

Bản án số: 11/2018/HNGĐ

Ngày: 26/4/2018

(V/V: Chị H xin ly hôn anh

C)

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ VÕ TỈNH BẮC NINH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông: Hoàng Ngọc Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Thế Sách.

2. Ông Trịnh Văn Toán.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Quốc Huy- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quế Võ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Quỳnh H - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quế Võ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 120/2018/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 02 năm 2018 về tranh chấp hôn nhân gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1996. Có mặt.

HKTT: Thôn Đ, xã Đ, huyện Q, tỉnh B.

Địa chỉ tạm trú (quê quán): thôn T, xã T, huyện G, tỉnh B.

- Bị đơn: Anh Trương Văn C, sinh năm 1994. Vắng mặt.

HKTT: Thôn Đ, xã Đ, huyện Q, tỉnh B.

Hiện anh C đang chấp hành hình phạt tù tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H trình bày tại biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa: Tôi kết hôn với anh Trương Văn C ngày 05/8/2014, trên cơ sở tự nguyện, tuân thủ các qui định của pháp luật, đăng ký kết hôn ở UBND xã Đ, huyện Q, tỉnh B. Sau khi cưới tôi chuyển khẩu về cùng hộ khẩu nhà chồng ở xã Đ, huyện Q, tỉnh B. Nhưng vợ chồng chung sống cùng gia đình nhà chồng tạm trú ở 249, đường G, Phường T, Quận T, thành phố HCM.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Sau khoảng hơn một năm, khi tôi sinh con thì vợ chồng đã nảy sinh mâu thuẫn và sống không có hạnh phúc. Nguyên nhân chủ yếu do anh C vô trách nhiệm với gia đình và vợ con, giao du với người xấu, không lo làm ăn mà lại chơi bời, cờ bạc. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, tôi xác định không thể chung sống với anh C được nữa nên đã xin phép nhà chồng mang con về nhà đẻ ở từ tháng 01/2015 đến nay. Từ đó vợ chồng ly thân cắt đứt mọi quan hệ, anh C cũng không có biện pháp nào để vợ chồng về đoàn tụ, chỉ có mẹ anh C khuyên tôi về vợ chồng đoàn tụ, nhưng tôi không nhất trí.

Tháng 12/2016 gia đình anh C chuyển về quê Đào Viên, Quê Võ ở. Tháng 12/2017 gia đình tôi cũng chuyển về quê Thái B, Gia Bình ở. Từ khi về quê ở, anh C cũng không bao giờ sang thăm vợ con, chỉ có bố mẹ anh C thỉnh thoảng sang thăm cháu. Sau khi làm đơn xin ly hôn thì tôi mới biết là tháng 11 năm 2017 anh C đã bị công an huyện Quê Võ bắt tạm giam về tội “ Cướp giật tài sản”. Ngày 19/3/2018 anh C bị Tòa án nhân dân huyện Quê Võ xét xử, phạt 42 tháng tù về tội “ Cướp giật tài sản”, hiện anh C đang bị giam ở Trại tạm giam công an tỉnh Bắc Ninh.

Nay tôi xác định vợ chồng không thể đoàn tụ chung sống với nhau được nữa, tôi không còn tình cảm vợ chồng, nên giữ nguyên yêu cầu ly hôn anh C.

Về con chung: Vợ chồng tôi có một con tên là: Trương Gia B, sinh ngày 16/01/2015. Hiện cháu B đang ở với tôi từ trước đến nay, ly hôn nguyện vọng của tôi xin được nuôi con, vì con ở với tôi từ khi sinh ra, anh C không có trách nhiệm gì với con, vả lại anh C đang phải đi chấp hành hình phạt tù 42 tháng. Khi nào anh C ra tù thì vợ chồng sẽ thỏa thuận về việc thay đổi nuôi con sau. Về cấp dưỡng nuôi con tôi không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung vợ chồng không có. Về trích chia công sức: Tôi không yêu cầu.

Ngoài ra tôi không yêu cầu gì khác.

Đối với bị đơn là anh là anh C, ngày 10/11/2017 anh C đã bị Công an huyện Quê Võ bắt tạm giam về hành vi “ Cướp giật tài sản”. Tại bản án số 45 ngày 19/3/2018 anh C bị Tòa án nhân dân huyện Quê Võ xét xử, phạt 42 tháng tù về tội “ Cướp giật tài sản”, hiện anh C đang chấp hành hình phạt tù ở Trại tạm giam công an tỉnh Bắc Ninh. Tòa án đã tiến hành liên hệ làm việc với anh C, có sự chứng kiến của đại diện trại tạm giam. Tòa án đã giao thông báo thụ lý vụ án cho anh C, tiến hành lấy lời khai anh C, mở phiên họp và hòa giải tại Trại tạm giam công an tỉnh Bắc Ninh, nhưng anh C không có quan điểm gì và không ký vào bất cứ biên bản gì của Tòa án lập theo quy định của pháp luật. Tòa án đã làm thủ tục đưa ra xét xử vắng mặt anh C theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quê Võ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án. Tất cả đều đã đảm bảo tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Riêng đối với bị đơn là anh C quá trình giải quyết vụ án đã không chấp hành các quy định của pháp luật, không khai gì và không ký bất cứ biên bản nào do Tòa án lập theo quy định của pháp luật. Như vậy anh C đã tự từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình. Tòa án đã tiến hành làm các thủ tục theo quy định của pháp luật để giải quyết, xét xử vắng mặt anh C là đúng quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị HĐXX xem xét, quyết định chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H. Về con chung: Chấp nhận

nguyện vọng của chị H: Giao con chung là Trương Gia B, sinh ngày 16/01/2015 cho chị H trực tiếp nuôi. Về cấp dưỡng nuôi con chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con sau ly hôn mà không ai được cản trở.

Về án phí: Chị H phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định: Chị Nguyễn Thị H kết hôn với anh Trương Văn C ngày 05/8/2014, trên cơ sở tự nguyện, tuân thủ các qui định của pháp luật, đăng ký kết hôn ở UBND xã Đào Viên, Quê Võ, Bắc Ninh. Nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi cưới chị H chuyển khẩu về cùng hộ khẩu nhà anh C ở xã Đ, huyện Q, tỉnh B. Nhưng vợ chồng chung sống cùng gia đình nhà anh C tạm trú ở 249, đường G, phường T, quận T, TP. HCM.

Theo chị H trình bày, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Sau khoảng hơn một năm, khi chị H sinh con thì vợ chồng đã nảy sinh mâu thuẫn và sống không có hạnh phúc. Nguyên nhân chủ yếu do anh C không có trách nhiệm với gia đình và vợ con, giao du với người xấu, không lo làm ăn mà lại chơi bời, cờ bạc. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, chị H xác định không thể chung sống với anh C được nữa nên đã xin phép nhà chồng mang con về nhà để ở từ tháng 01/2015 đến nay. Từ đó vợ chồng ly thân cắt đứt mọi quan hệ, anh C cũng không có biện pháp nào để vợ chồng về đoàn tụ, chỉ có mẹ anh C khuyên chị H về vợ chồng đoàn tụ, nhưng chị H không nhất trí vì anh C vẫn chứng nào tật đó.

Tháng 12/2016 gia đình anh C chuyển về quê là Đào Viên, Quê Võ ở. Tháng 12/2017 gia đình chị H cũng chuyển về quê là Thái B, Gia Bình ở. Từ khi về quê ở, anh C cũng không bao giờ sang thăm vợ con, chỉ có bố mẹ anh C thỉnh thoảng sang thăm cháu. Đến ngày 10/11/ 2017 anh C bị công an huyện Quê Võ bắt tạm giữ, tạm giam về tội “ Cướp giật tài sản”.

Tại bản án số 45 ngày 19/3/2018 anh C bị Tòa án nhân dân huyện Quê Võ xét xử, phạt 42 tháng tù về tội “ Cướp giật tài sản”, hiện anh C đang chấp hành hình phạt tù ở Trại tạm giam công an tỉnh Bắc Ninh.

Nay chị H xác định vợ chồng không thể đoàn tụ chung sống với nhau được nữa, vợ chồng không còn tình cảm, nên giữ nguyên yêu cầu ly hôn anh C. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành làm việc với anh C, giao thông báo thụ lý vụ án cho anh C, tiến hành lấy lời khai anh Tiến, tiến hành mở phiên họp và hòa giải tại Trại tạm giam công an tỉnh Bắc Ninh, có sự chứng kiến của đại diện trại tạm giam, nhưng anh C không có quan điểm gì và không ký vào bất cứ biên bản nào của Tòa án lập theo quy định của pháp luật. Như vậy anh C đã tự từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình. Tòa án đã tiến hành làm các thủ tục theo quy định của pháp luật để giải quyết, xét xử vắng mặt anh C là đúng quy định của pháp luật.

Do đó HĐXX xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã kéo dài, trầm trọng, vợ chồng đã ly thân từ tháng 01/2015 đến nay cắt đứt mọi quan hệ, hai bên đều không có biện pháp nào để đoàn tụ. Nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H là phù hợp pháp luật và thực tế.

Về con chung: Vợ chồng có một con tên là Trương Gia B, sinh ngày 16/01/2015. Hiện cháu B đang ở với chị H. Ly hôn nguyện vọng của chị H xin được nuôi con, vì con ở với chị H từ khi sinh, anh C không có trách nhiệm gì với con, vả lại anh C đang phải đi chấp hành hình phạt tù 42 tháng ở trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh. Nên HĐXX xét thấy cần chấp nhận nguyện vọng của chị H. Giao cháu Trương Gia B, sinh ngày 16/01/2015 cho chị H trực tiếp nuôi. Anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con sau ly hôn mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chị H không yêu cầu. Về tài sản chung vợ chồng không có. Về trích chia công sức: Chị H không yêu cầu. Nên HĐXX không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Chị H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 - Luật hôn nhân và gia đình. Điều 235, 147- Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Xử: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Trương Văn C.

Về con chung: Giao cháu Trương Gia B, sinh ngày 16/01/2015 cho chị H trực tiếp nuôi. Về cấp dưỡng nuôi con chị H không yêu cầu nên Tòa án không đề cập giải quyết. Anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con sau ly hôn mà không ai được cản trở.

Về án phí: Chị H phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị H đã nộp 300.000đ tạm ứng án phí LHST tại biên lai số: 02538 ngày 01/02/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

Chị H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh C có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh.
- VKSND huyện, tỉnh.
- T.H.A huyện.
- UBND xã Đào Viên.
- Các đương sự.
- L- u HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Hoàng Ngọc Sơn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN- CHỦ TOA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thế Sách Trịnh Văn Toán

Hoàng Ngọc Sơn